

PHỤ LỤC I

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BẮC GIA NGHĨA TRƯỜNG MẦM NON HOA SEN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm: 2025 (tháng 9/2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên trường: TRƯỜNG MẦM NON HOA SEN
- Địa điểm trụ sở chính: Trường mầm non Hoa Sen được đặt gần trung tâm phường, điểm chính tại TDP Tân Tiến, điểm phụ 1 tại TDP Nghĩa Thắng, cách điểm chính 13 km.
- Đoại thoại: Số điện thoại 0935937919; địa chỉ trang điện tử: mamnonhoasendn@gmail.com; Website: <https://c0hoasen.pgdgianghia.edu.vn>.
- Quá trình thành lập và phát triển: Trường được thành lập theo quyết định số 361/QĐ-CTUBND, ngày 21 tháng 8 năm 2007. Qua quá trình phát triển đến nay trường đã được công nhận trường đạt chuẩn Quốc Gia mức độ 1 năm 2028.

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Đắk Nông
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Thành phố Gia Nghĩa
Xã /phường /thị trấn	Quảng Thành
Đạt CQG	Mức độ 1
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	21/08/2007
Công lập	x

Họ và tên hiệu trưởng	Phùng Thị Thu Hiền
Điện thoại	0935937919
Fax	
Website	https://c0hoasen.pgdgianghia.edu.vn .
Số điểm trường	2
Loại hình	1

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2022.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn (Đại học sư phạm MN)	
Hiệu trưởng	01	01	0	0	1	01	
Phó hiệu trưởng	02	02	0	0	2	02	
Giáo viên	17	17	01	01	16	16	Tỷ lệ 1,9 GV/lớp
Nhân viên	3	2	0		02	01	1 kế toán; 1 y tế; 01 bảo vệ;
Số CBQL, GV hoàn thành chương trình BDTX	15	15	01				
Cộng	23	22	01	01	21	20	01 bảo vệ không qua đào tạo chỉ bồi dưỡng PCCC

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Nhà trường có diện tích đất rộng 4666.7m² (điểm chính với diện tích đất bình quân 20m²/trẻ đảm bảo điều kiện diện tích đất theo tiêu chuẩn quy định. Trường có đủ khối phòng hành chính - quản trị, khối phòng lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập, khối phòng tổ chức ăn cho trẻ đảm bảo đạt chuẩn cơ sở vật chất Mức độ 1 theo Thông tư 13/2020/TT- BGDDT ngày 26/5/2020. Các lớp học sạch sẽ, trang trí sáng đẹp có đồ dùng, đồ chơi thiết bị dạy học đạt trên 90% đồ dùng theo danh mục tối thiểu, có đủ nhà vệ sinh phục vụ cho trẻ.

TT	Số liệu	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	So sánh
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	9	9	
1	Phòng kiên cố	6	6	
2	Phòng bán kiên cố	3	3	
3	Phòng tạm	0	0	
II	Khối phòng phục vụ học tập (âm nhạc, thể chất)	2	02	
1	Phòng kiên cố	0	0	
2	Phòng bán kiên cố	0	2	
3	Phòng tạm	0	0	
III	Khối phòng hành chính quản trị	05	05	01 phòng HT, 01 phòng PHT, 01 văn phòng, 01 phòng bảo vệ, 02 phòng nhân viên, 02 khu vệ sinh
1	Phòng kiên cố	05	05	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	
IV	Khối phòng tổ chức ăn			

1	Phòng kiên cố	0	0	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	2	02	
VI	Số lượng các thiết bị đồ dùng đồ chơi trong lớp hiện có đạt trên 90% theo danh mục tối thiểu	3	3	03 lớp Lá
	Số lượng các thiết bị đồ dùng đồ chơi trong lớp hiện có đạt dưới 90% theo danh mục tối thiểu	06	06	02 lớp Mầm và 4 lớp Chồi
VII	Số lượng các thiết bị đồ chơi ngoài trời	05		Có đủ 5 loại thiết bị đồ chơi ngoài trời tại điểm chính

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Công nhận lại Đạt chuẩn mức độ 1 theo QĐ 408/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2025 và đạt kiểm định mức độ 2.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Nội dung thực hiện	Năm học 2025- 2026
HỌC SINH	
Tổng số học sinh	179 / 9 lớp (đạt chỉ tiêu)
Trẻ được chăm sóc nuôi dưỡng an toàn	179/ 179 tỷ lệ 100% (đạt chỉ tiêu)

Trẻ có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường,	154 cháu đạt 86,1%
Trẻ có cân nặng bình thường	168 cháu đạt 93,8%
Trẻ có chiều cao bình thường	165 cháu đạt 92,1%
Trẻ đạt Bé chăm	85-95% (đạt chỉ tiêu)
Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN	Đạt 92/92 trẻ, Tỷ lệ 100% (đạt chỉ tiêu)
Huy động trẻ trong địa bàn	Trẻ 3 tuổi đạt 90%; 4 tuổi đạt 95%; 5 tuổi đạt 100% (đạt chỉ tiêu)
Chất lượng 05 lĩnh vực phát triển	85% (đạt chỉ tiêu)
Tham gia hội thi	Đạt giải khuyến khích hội thi Cô và bé với đồ dùng tự tạo, Giải B hội thi Cô và bé với đồ dùng tự tạo năm học 2024-2025

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

+ Các khoản thu hoạt động dịch vụ, phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024-2025 , cụ thể:

- Quỹ thuê người nấu ăn, chăm sóc giấc ngủ: 433.922.000đ
- Quỹ mua bổ sung đồ dùng phục vụ bán trú: 13.800.000đ
- Quỹ Tiền ăn bán trú: 652.378.000đ
- Quỹ tiền mua nước học sinh: 14.097.000đ
- Quỹ tiền vệ sinh lớp học: 18.916.000đ

+Trường thực hiện đầy đủ chế độ chính sách dành cho trẻ 02 lần/ năm học chi kinh phí ăn trưa đồng và chi phí học tập là 6.420.000 đồng.

+Trường thực hiện thu tiền học phí số tiền thu trong năm học 2024-2025 là: 32.295.000 đồng.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Trong năm học, đơn vị phối hợp công đoàn vận động viên chức tham gia đóng quỹ vì người nghèo 3.487.000 đồng; quỹ đền ơn đáp nghĩa số tiền 510.000 đồng; Quỹ phòng chống thiên tai 612.000 đồng; Ngoài ra, các giáo viên, nhân viên còn thực hiện tích cực các phong trào tình nguyện hiến máu nhân đạo.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tích cực thực hiện công tác phối hợp với cha mẹ trẻ và các đoàn thể vận động mạnh thường quân đóng góp mua sắm trang bị đồ dùng bán trú, tài trợ cỗ nhân tạo, 01 ti vi ; 02 máy lọc nước, 04 chậu hoa, quà khen thưởng trẻ cuối năm học. Trường thực hiện đầy đủ hồ sơ theo dõi và công khai đến phụ huynh và hội đồng sư phạm, chỉ đạo bộ phận cơ sở vật chất, kế toán theo dõi đầy

đủ hồ sơ theo quy định.

Trên đây là báo cáo công khai thường niên năm 2025-2026 của trường Mầm non Hoa Sen./.

HIỆU TRƯỞNG